TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÁ THƯỚC** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2022/QĐDS-ST	*Bá Thước, ngày 12 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v . Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC - TỈNH THANH HÓA

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Chủ toạ phiên họp*:* Bà Trần Thị Quyên - Thẩm phán

Thư ký phiên họp*:* Bà Cao Thị Nhung - Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Bá Thước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước tham gia phiên họp:

Bà Trương Thị Thanh - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 9 năm 2022, tại phòng họp Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 05/2022/TLST-VDS ngày 22 tháng 8 năm 2022;

Về việc "*Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật*" theo Quyết định mở phiên họp số: 05 /2020/QĐPH-ST ngày 30 tháng 8 năm 2022

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh Nguyễn Văn T ; Sinh năm 1990(có mặt).

Nơi cư trú: Thôn NT, xã GT, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

-Chị Hà Thị L ; Sinh năm 1983 (có mặt).

-Anh Hà Văn N , sinh năm 1988 (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn NT, xã LN, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, lời khai của các đương sự trong quá trình làm việc tại Tòa án và các tài liệu thu thập được có căn cứ xác định:

Anh Nguyễn Văn T và chị Hà Thị L tự do tìm hiểu và tự nguyện lấy nhau. Anh chị có tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Giao Thiện, huyện Lang Chánh ngày 07/01/2013. Sau khi lấy nhau vợ chồng đưa nhau vào miền nam làm ăn. Hai vợ chồng thường xuyên cãi nhau mâu thuẫn nên tháng 3 năm 2013 chị L bỏ về quê ở xã LC-BT sinh sống rồi vợ chồng mất liên lạc với nhau.

Tháng 02 năm 2015 chị Hà Thị L làm đơn yêu cầu tuyên bố anh Nguyễn Văn T là người mất tích.

Ngày 25/5/2015 Tòa án nhân dân huyện Lang Chánh đã thụ lý việc dân sự số:02/2015/TLVDS-ST và tại quyết định số: 03/2015/QĐVDS-ST ngày 29/10/2015 Tòa án nhân dân huyện Lang Chánh đã tuyên bố anh Nguyễn Văn T là người mất tích.

Ngày 09/06/2016 chị Hà Thị L đến UBND xã LC huyện BT xuất trình quyết định số: 03/2015/QĐVDS-ST ngày 29/10/2015 của Tòa án nhân dân huyện Lang Chánh đã tuyên bố anh Nguyễn Văn T là người mất tích. Và làm tờ khai đăng ký kết hôn với anh Hà Văn N ở thôn B , xã LN, huyện BT

UBND xã LC, huyện BT đã làm giấy xác nhận tình trạng hôn nhân số: 14/2016/UBND-XNTTHN ngày 08/6/2016 có nội dung " *Tình trạng hôn nhân: Đã đăng ký kết hôn nhưng người kia mất tích theo quyết định số: 03/2015/QĐVDS - ST ngày 29/10/2015 cuả Tòa án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa. Giấy này được sử dụng trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày cấp, được sử dụng để làm thủ tục đăng ký kết hôn với anh Hà Văn N , sinh năm 1988, thôn B , xã LN, huyện BT*".

UBND xã , xã LN, huyện BT".đã căn cứ vào giấy xác nhận tình trạng hôn nhân của UBND xã LC có nội dung " được sử dụng để làm thủ tục kết hôn..." để làm đăng ký kết hôn cho chị Hà Thị L và anh Hà Văn N ngày ngày 09/6/20216.

Tháng 01 năm 2022 anh Nguyễn Văn T trở về địa phương và làm đơn yêu cầu hủy bỏ quyết định tuyên bố một người mất tích.

Tại quyết định số: 01/2022/QĐST-DS ngày 11 tháng 03 năm 2022 Tòa án nhân dân huyện Lang Chánh đã hủy bỏ quyết định số: 03/2015/QĐVDS - ST ngày 29/10/2015 Tòa án nhân dân huyện Lang Chánh về việc tuyên bố anh Nguyễn Văn T là người mất tích.

Anh Nguyễn Văn T làm đơn gửi Tòa án nhân dân huyện Bá Thước yêu cầu "Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật" giữa chị Hà Thị L và anh Hà Văn N .

Tòa án nhân dân huyện Bá Thước đã thụ lý việc dân sự số: 05/TLVDS-ST ngày 22 tháng 8 năm 2022 và ban hành quyết định mở phiên họp số: 05 ngày 30 tháng 8 năm 2022.

Tại phiên họp anh Nguyễn Văn T giữ nguyên yêu cầu "hủy hôn nhân trái pháp luật" giữa chị Hà Thị L và anh Hà Văn N .

Tại phiên họp chị Hà Thị L trình bày do thiếu hiểu biết về pháp luật nên sau khi làm thủ tục tuyên bố anh Nguyễn Văn T là người mất tích chị Hà Thị L không làm đơn ly hôn mà đi đăng ký kết hôn với anh Hà Văn N .

Nay chị Hà Thị L và anh Hà Văn N biết việc kết hôn của mình trái pháp luật và chấp nhận việc anh T làm đơn yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị Hà Thị L và anh Hà Văn N .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước phát biểu ý kiến.

Về thủ tục tố tụng. Thẩm phán, thư ký Tòa án thực hiện đúng theo trình tự thủ tục tố tụng.

Việc anh Nguyễn Văn T là chồng hợp pháp của chị Hà Thị L và anh Nguyễn Văn T làm đơn yêu cầu "Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật" giữa chị Hà Thị L và anh Hà Văn N là có căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 10 Luật nhân nhân và gia đình.

Việc chị Hà Thị L kết hôn với anh Hà Văn N là vi phạm điểm c khoản 2 Điều 5 Luật hôn nhân và gia đình như vậy là chưa đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình.

Việc UBND xã L C , huyện B T cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân cho chị Hà Thị L để làm thủ tục kết hôn là vi phạm quy định tại Điều 22 Nghị định 123 ngày 15/11/2015 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật hộ tịch.

Việc UBND xã L N không xác minh điều kiện kết hôn của chị Hà Thị L mà đã thực hiện việc đăng ký kết hôn và cấp Giấy chứng nhận kết hôn số: 14/2016 của UBND xã L N , huyện B T ngày 09/6/2016 là vi phạm điểm d khoản 1 Điều 8 luật hôn nhân và gia đình.

Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bá Thước áp dụng Điều 5, Điều 8, Điều 10, Điều 11 và Điều 12 của Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 29, khoản 2 Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39 và Điều 361của Bộ luật tố tụng dân sự

Điểm d khoản 2 Điều 11 và Điều 37 Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp lệ phí, án phí.

Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bá Thước chấp nhận đơn yêu cầu của anh Nguyễn Văn Thách về việc "Yêu cầu hủy việc kết hôn trái phái luật" giữa chị Hà Thị L và anh Hà Văn N .

Anh Nguyễn Văn T không phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả thẩm tra tại phiên họp Toà án nhân dân huyện Bá Thước nhận định:

[**1**]. Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Bá Thước thụ lý việc dân sự "Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật" giữa chị Hà Thị L và anh Hà Văn N theo đơn yêu cầu của anh Nguyễn Văn T là đúng quy định tại khoản 1 Điều 29; Điểm b khoản 2 Điều 35; Điểm g khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[**2**]. Về nội dung: Xét đơn yêu của anh Nguyễn Văn Thách về việc "Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật" giữa chị Hà Thị L và anh Hà Văn N có căn cứ theo quy định tại Điều 5, 8 và Điều 10 của Luật hôn nhân và gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 29 và Điều 361 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn T và chị Hà Thị L là tự nguyện đủ điều kiện kết hôn. Anh T và chị L đã tự nguyện đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Giao Thiện, huyện Lang Chánh ngày 07/01/2013 nên hôn nhân của anh T và chị L là hợp pháp.

Chị Hà Thị L mới làm thủ tục tuyên bố anh Nguyễn Văn T là người mất tích và chưa làm thủ tục ly hôn anh Nguyễn Văn T đã đăng ký kết hôn với anh Hà Văn N là vi phạm quy định về điều kiện kết hôn được quy định tại các điều 5, 8 Luật hôn nhân và gia đình.

Anh Nguyễn Văn T có quyền làm đơn " Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật" theo quy định tại Điều 10 Luật hôn nhân và gia đình.

Tòa án nhân dân huyện Bá Thước căn cứ vào các quy định Điểm c khoản 1 Điều 5; Điểm d khoản 1 Điều 8; Điểm a khoản 2 Điều 10; Khoản 1 Điều 11; Khoản 1 Điều 12 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn "Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật" giữa chị Hà Thị L và anh Hà Văn N .

[**3**].Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Nguyễn Văn T không phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 11 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp lệ phí, án phí.

QUYẾT ĐỊNH:

1.-Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 5; Điểm d khoản 1 Điều 8; Điểm a khoản 2 Điều 10; Khoản 1 Điều 11; Khoản 1 Điều 12 của Luật hôn nhân và gia đình

-Căn cứ: Khoản 1 Điều 29; Điểm b khoản 2 Điều 35; Điểm g khoản 2 Điều 39; Điều 361; Điều 369; Điều 370; Điều 371; và Điều 372 của BLTTDS.

-Căn cứ: Điểm d khoản 2 Điều 11 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

2.Chấp nhận đơn yêu cầu của anh Nguyễn Văn T về việc "Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật" giữa chị Hà Thị L và anh Hà Văn N

Chị Hà Thị L và anh Hà Văn N phải chấp dứt quan hệ vợ chồng khi quyết định này có hiệu lực pháp luật.

Hủy Giấy chứng nhận kết hôn số: 14/2016 của UBND xã L N , huyện B T cấp ngày 09/6/2016 . Giấy chứng nhận kết hôn này không còn giá trị kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

3.Anh Nguyễn Văn T không phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự.

4.Quyền kháng cáo, kháng nghị: Phiên họp giải quyết việc dân sự có mặt các đương sự anh Nguyễn Văn T , chị Hà Thị L và anh Hà Văn N . Anh T , chị L và anh N có quyền kháng cáo quyết định này trong hạn 10 ngày kể từ ngày công bố quyết định.

Viện kiểm sát có quyền kháng nghị quyết định này theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- *VKSND cùng cấp*
- *Các đương sự*
-*UBND xã Lũng Niêm, UBND xã Lũng Cao*
...
- *Lưu.*

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Trần Thị Quyên